

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Hà Giang, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Ngọc B**, sinh năm 1999;

- Bị đơn: Anh **Lương Văn Đ**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số nhà a, đường b, tổ c, phường Q, thành phố H, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/7/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Ngọc B và anh Lương Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Ngọc B và anh Lương Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lương Quang P, sinh ngày 23/4/2017 cho anh Lương Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu P đến khi đủ 18

tuổi; Giao cháu Lương Quang D, sinh ngày 06/01/2019 cho chị Mai Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu D đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai Ngọc B đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai thu số: 0000999 ngày 10/7/2023.

Trả lại chị Mai Ngọc B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện S, tỉnh T
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ